

## BÀI 14

### *Kết quả cần đạt*

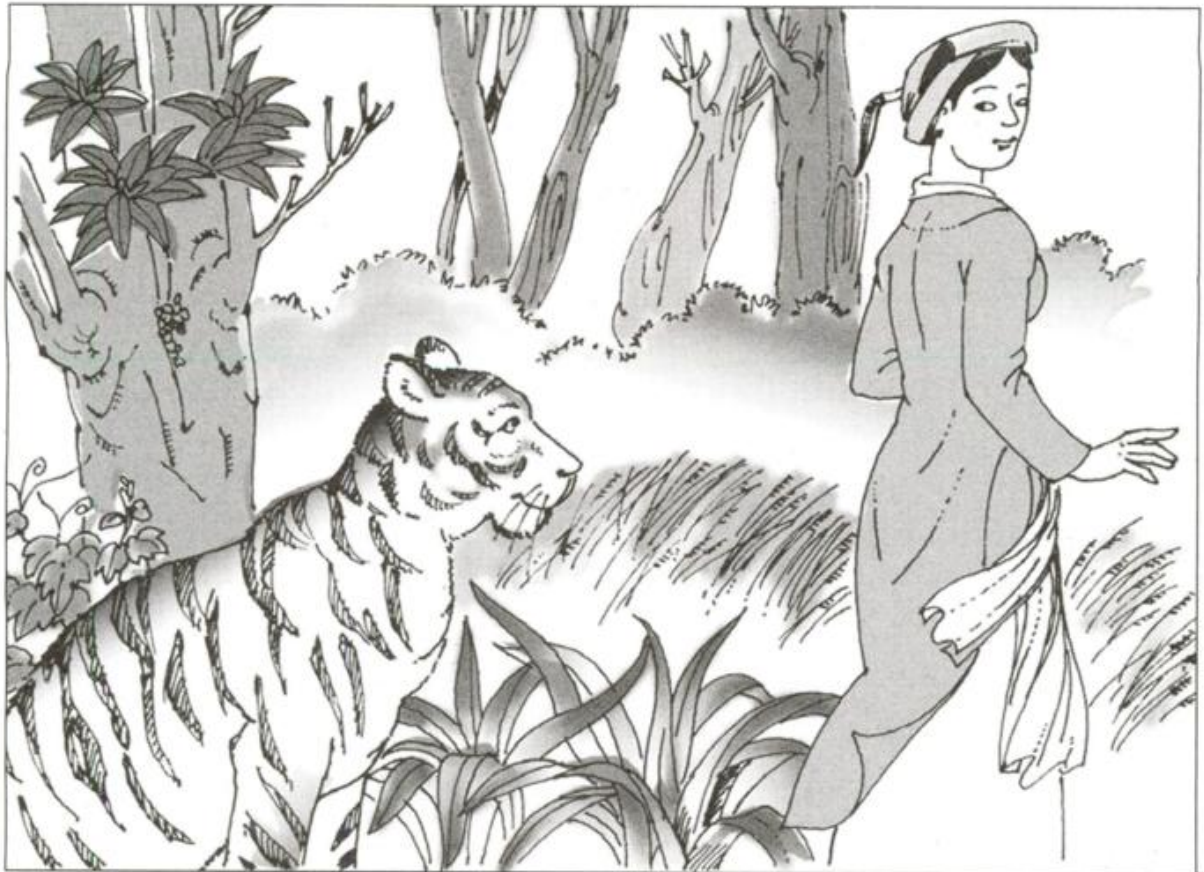
- Nhớ nội dung và hiểu ý nghĩa của truyện *Con hổ có nghĩa*, qua đó hiểu phần nào cách viết truyện thời trung đại.
- Củng cố và nâng cao một bước kiến thức về động từ đã học ở bậc Tiểu học.
- Hiểu cụm động từ là gì và nắm được cấu tạo của cụm động từ.

## VĂN BẢN

### CON HỔ CÓ NGHĨA<sup>(1)</sup>

(Truyện trung đại Việt Nam<sup>(\*)</sup>)

Bà đỡ<sup>(2)</sup> Trần là người huyện Đông Triều<sup>(3)</sup>. Một đêm nọ nghe tiếng gõ cửa, bà mở cửa nhìn thì chẳng thấy ai, một lát, có con hổ chọt lao tới cổng bà đi. Ban đầu, bà sợ đến chết khiếp, khi tỉnh, thấy hổ dùng một chân ôm lấy bà chạy như bay, hề gặp bụi rậm, gai góc thì dùng chân trước rẽ lối chạy vào rừng sâu. Tới nơi, hổ thả bà xuống. Thấy một con hổ cái đang lăn lộn, cào đất, bà cho là hổ định ăn



thịt mình, run sợ không dám nhúc nhích. Lúc sau hổ đực cầm tay bà nhìn hổ cái, nhỏ nước mắt. Bà nhìn kĩ bụng hổ cái như có cái gì động đậy, biết ngay là hổ sắp đẻ. Sẵn có thuốc mang theo trong túi, bà liền hoà với nước sôi cho uống, lại xoa bóp bụng hổ. Lát sau, hổ đẻ được. Hổ đực mừng rỡ đùa giỡn với con, còn hổ cái thì nằm phục xuống, dáng mỏi mệt lắm. Rồi hổ đực quỳ xuống bên một gốc cây, lấy chân đào lên một cục bạc. Bà đỡ biết hổ tặng mình, cầm lấy. Hổ đực đứng dậy đi, quay nhìn bà, bà theo hổ ra khỏi rừng. Được mấy bước, trời sắp sáng, bà gơ tay nói : "Xin chúa rừng<sup>(4)</sup> quay về". Hổ vẫn cúi đầu vẫy đuôi, làm ra vẻ tiễn biệt<sup>(5)</sup>. Bà đi khá xa, hổ liền gầm lên một tiếng rồi bỏ đi. Bà về đến nhà, cân bạc được hơn mười lạng. Năm ấy mất mùa, đói kém, nhờ có số bạc ấy bà mới sống qua được.

Người kiếm củi tên mõ<sup>(6)</sup> ở huyện Lạng Giang<sup>(7)</sup>, đang bỏ củi ở sườn núi, thấy dưới thung lũng<sup>(8)</sup> phía xa, cây cỏ lay động không ngớt mới vác búa đến xem, thấy một con hổ trán trắng, cúi đầu cào bới đất, nhảy lên, vạt xuống, thỉnh thoảng lấy chân móc họng, mở miệng nhe cái răng, máu me, nhớt dãi trào ra. Nhìn kĩ miệng hổ thấy có khúc xương mắc ngang họng, bàn chân hổ thì to, càng móc,



khúc xương càng vào sâu. Bác tiểu<sup>(9)</sup> uống rượu say, mạnh bạo trèo lên cây kêu lên : "Cổ họng người đau phải không, đừng cần ta, ta sẽ lấy xương ra cho". Hồ nghe thấy, nằm phục xuống, há miệng nhìn bác tiểu ra dáng cầu cứu. Bác tiểu trèo xuống lấy tay thò vào cổ họng hồ, lấy ra một chiếc xương bò, to như cánh tay. Hồ liếm mép, nhìn bác tiểu rồi bỏ đi. Bác tiểu nói to : "Nhà ta ở thôn mỗ<sup>(10)</sup>, hễ được miếng gì lạ thì nhớ nhau nhé". Sau đó, bác tiểu ra về. Một đêm nọ, nghe cửa ngoài có tiếng gầm dài mà sắc. Sớm hôm sau, có một con nai chết ở đó. Hơn mười năm sau, bác tiểu già rồi chết. Khi chôn cất, hồ bỗng nhiên đến trước mộ nhảy nhót. Những người đưa đám bỏ chạy cả. Từ xa, nhìn thấy hồ dùng đầu dụi vào quan tài<sup>(11)</sup>, gầm lên, chạy quanh quan tài vài vòng rồi đi. Từ đó về sau, mỗi dịp ngày giỗ bác tiểu, hồ lại đưa dê hoặc lợn đến để ở ngoài cửa nhà bác tiểu.

(Vũ Trinh, *Lan Trì kiến văn lục*, trong sách  
*Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại*, tập I,  
Nguyễn Đăng Na tuyển chọn và giới thiệu,  
Hoàng Hưng dịch, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997)

## Chú thích

(★) Trong chương trình *Ngữ văn 6*, có hai truyện : *Con hổ có nghĩa*, *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng* được gọi chung là *truyện trung đại Việt Nam*. Bởi lẽ, trong lịch sử văn học Việt Nam, thời trung đại (thường được tính từ thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX), thể loại truyện văn xuôi chữ Hán đã ra đời có nội dung phong phú và thường mang tính chất giáo huấn, có cách viết không giống hẳn với truyện hiện đại. Ở đây vừa có loại truyện hư cấu (tưởng tượng nghệ thuật) vừa có loại truyện gần với kí (ghi chép sự việc), với sử (ghi chép chuyện thật). Cốt truyện hầu hết còn đơn giản. Nhân vật thường được miêu tả chủ yếu qua ngôn ngữ trực tiếp của người kể chuyện, qua hành động và ngôn ngữ đối thoại của nhân vật. Riêng truyện *Mẹ hiền dạy con* (trích *Liệt nữ truyện*) của Trung Quốc ra đời sớm hơn nhưng cũng tạm xếp vào cụm bài gọi là *truyện trung đại*, vì cách viết giống nhau.

(1) *Nghĩa* : lẽ phải, làm khuôn phép cư xử trong quan hệ giữa con người với nhau ; theo từng hoàn cảnh, có thể mang nhiều nội dung cụ thể khác nhau như "tình cảm thủy chung", "tinh thần hi sinh vì sự nghiệp chung", ... ; ở đây là "lòng biết ơn".

(2) *Bà đỡ* : người phụ nữ làm nghề đỡ đẻ (từ Hán : *nữ hộ sinh*).

(3) *Đông Triều* : một huyện thuộc tỉnh Quảng Ninh ở vùng Đông Bắc nước ta.

(4) *Chúa rừng* : con vật được coi là mạnh nhất ở rừng, có khi gọi là chúa sơn lâm ; ở đây chỉ loài hổ.

(5) *Tiền biệt* : tiễn người đi xa.

(6) *Mỗ* : từ phiếm chỉ, dùng trong trường hợp không muốn nêu tên thật. Nói "tên mõ" giống như ngày nay nói tên A, B, ... nào đó.

(7) *Lạng Giang* : một huyện thuộc tỉnh Bắc Giang.

(8) *Thung lũng* : dải đất trũng và kéo dài nằm giữa hai sườn núi.

(9) *Tiểu* : người đốn củi.

(10) *Thôn mõ* : cách dùng từ phiếm chỉ giống như "tên mõ" ở chú thích (6).

(11) *Quan tài* : cái hòm để đặt người chết vào.

## ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Văn bản này thuộc thể văn gì ? Có mấy đoạn ? Mỗi đoạn nói gì ?

2. Với văn bản này, biện pháp nghệ thuật cơ bản, bao trùm được sử dụng là biện pháp gì ? Tại sao lại dựng lên chuyện "Con hổ có nghĩa" mà không phải là "Con người có nghĩa"?

3. Chuyện gì đã xảy ra giữa bà đỡ Trần (người huyện Đông Triều) với con hổ thứ nhất và giữa bác tiểu (ở huyện Lạng Giang) với con hổ thứ hai ? Trong mỗi chuyện, chi tiết nào em cho là thú vị ? Chuyện con hổ với bác tiểu so với chuyện con hổ với bà đỡ Trần có thêm ý nghĩa gì ?

4. Truyện *Con hổ có nghĩa* đề cao, khuyến khích điều gì cần có trong cuộc sống con người ?

### **Ghi nhớ**

*Truyện Con hổ có nghĩa thuộc loại truyện hư cấu, trong đó dùng một biện pháp nghệ thuật quen thuộc là mượn chuyện loài vật để nói chuyện con người nhằm đề cao ân nghĩa trong đạo làm người.*

## LUYỆN TẬP

Em hãy kể về một con chó có nghĩa với chủ. Nếu chưa biết để kể thì hãy nhờ bố mẹ hoặc ai đó kể cho nghe và từ đó viết vài lời cảm nghĩ.

## ĐỌC THÊM

### BIA CON VÁ

"Vì có dũng, nên liều chết phấn đấu ; vì có nghĩa, nên trung thành với chủ. Nói thời dễ, làm thiệt khó, người còn vậy hướng gì chớ. Ôi con Vá này, đủ hai đức đó. Há như ai kia, mặt người lòng thú. Nghĩ thế mà đau, dựng bia mộ chớ."

(Phan Bội Châu<sup>(a)</sup>, 1934)